| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ | *Hà Trung, ngày 25 tháng 4 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 25/02/2017 và Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 19/6/2018; chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh M; anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Yến N; hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các thành viên gia đình không được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0004507 ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung; hoàn trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 25/4/2023) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *UBND xã B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

***Nguyễn Ngọc Thắng***